

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 24/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý;
2. Bà Nguyễn Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: ông Đặng Văn Quý- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Xuân S; Sinh năm 1987; tại Quảng Bình; Thường trú: huyện Minh hóa, tỉnh Quảng Bình; Cư trú: phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Tr; và bà: Trương Thị T; có vợ 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2017, nộp án phí ngày 27/02/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2020

Bị hại: Trung tâm thương mại Vincom Thủ Đức.

Địa chỉ: 216, Võ Văn Ngân, Khu phố 2, phường Bình Thới, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Khánh H – sinh năm: 1997

Địa chỉ: thị trấn Rạch Gò, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

Người làm chứng: anh Nguyễn Đức Tiến – sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài nên Trần Xuân S nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, S chuẩn bị các công cụ, phương tiện gồm: 01 xe mô tô hiệu SYM Attila màu đen biển số: 85B1-198.41; 01 biển số xe mô tô 73D1-465.76; 01 máy bật lửa (hộp quẹt), 01 thanh kim loại hình chữ “T”, 01 thanh kim loại hình chữ “L”, 01 thanh kim loại hình trụ để bẻ khóa xe, keo dán hai mặt và sử dụng phương thức thủ đoạn lừa dối người khác như sau: S sử dụng xe mô tô hiệu SYM Attila màu đen biển số: 85B1-198.41 (có giá trị thấp) và dùng keo dán hai mặt dán biển số 73D1465.76 đè lên biển số 85B1-198.41. Sau đó, S điều khiển xe mô tô hiệu SYM Attila này đến các bãi giữ xe ở các Trung tâm thương mại có sử dụng thẻ giữ xe bằng thẻ từ và tráo đổi xe mô tô có giá trị cao hơn để chiếm đoạt.

Khoảng 16 giờ ngày 26/9/2020, Trần Xuân S điều khiển xe mô tô hiệu SYM Attila màu đen đã được dán biển số 73D1-465.76 đè lên biển số 85B1198.41 bằng keo dán hai mặt đi một mình từ phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đến Trung tâm thương mại Vincom Thủ Đức, địa chỉ: 216, Võ Văn Ngân, Khu phố 2, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức. S điều khiển xe xuống tầng hầm gửi xe và lấy thẻ từ giữ xe có số 1219-0342. S để xe hiệu SYM Attila ở bãi và đi tìm xe mô tô có màu đen giống màu đen với xe Attila để trao đổi. S tìm và quan sát ở bãi xe khoảng 15 phút sau thì thấy một xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 95H1-430.14 có màu đen-bạc của anh H, giống với màu đen xe Attila do S điều khiển đến, dựng cách vị trí xe Attila của S khoảng 30 mét. S liền gỡ biển số 73D1-462.70 ra khỏi xe Attila của S rồi cầm biển số xe 73D1-465.76 đến dán đè lên biển số: 95H1-430.14 xe của anh H. S dùng bật lửa đốt cháy phần nhựa của dây điện nguồn xe mô tô của anh H rồi dùng tay đấu nối dây điện lại với nhau thì mở được nguồn điện xe mô tô biển số: 95H1-430.14. S ngồi lên xe, khởi động nổ máy chạy xe của anh Huy đến vị trí kiểm soát đưa thẻ từ số 1219-0342 cho anh Nguyễn Ngọc An là bảo vệ quản lý giữ xe tầng hầm Vincom Thủ Đức. Qua kiểm tra hình ảnh thì bị anh An phát hiện và giữ S cùng vật chứng giao cho Công an phường Bình Thọ lập biên bản bắt có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 1953 ngày 02/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen-bạc, biển số 95H1-430.14, số máy: JA39E0980346, số khung: 3905HY850211 của anh H có giá trị 12.000.000 đồng.

Tại Công an phường Bình Thọ và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Trần Xuân S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen-bạc, biển số 95H1-430.14, số máy: JA39E0980346, số khung: 3905HY850211

- 01 (một) xe mô tô hiệu SYM Attila màu đen biển số 85B1-198.41, số máy: VMM9BFD034562, số khung: RLGH125HD7D034562

- 01 (một) biển số xe mô tô 73D1-465.76.

- 01 (một) bật lửa;

- 01 (một) thẻ giữ xe bằng từ số 1219-0342;

- 01 (một) thanh kim loại hình chữ “L”;

- 01 thanh kim loại hình chữ “T”;

- 01 thanh kim loại hình trụ.

- 01 (một) USB bên trong có clip ghi lại hình ảnh Trần Xuân S ra vào bãi gửi xe Trung tâm thương mại Vincom Thủ Đức vào ngày 26/9/2020.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Ngọc An là người đại diện theo ủy quyền của Vincom Thủ Đức đã nhận lại xe mô tô biển số 95H1-430.14 sau đó đã trả xe lại cho anh H và không có yêu cầu bồi thường.

Anh H đã nhận lại xe và không có yêu cầu khác.

[2] Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSTĐ ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Trần Xuân S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Xuân S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại để xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Bị hại không có yêu cầu bồi thường. Vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Xuân S không tranh luận hoặc bào chữa gì, bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Xuân S phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định vào khoảng 16 giờ ngày 26/9/2020, tại khu vực bãi giữ xe của Trung tâm thương mại Vincom Thủ Đức, Trần Xuân S đã dùng thủ đoạn gian dối là dán biển số xe 73D1-465.76 lên biển số xe SYM Attila có giá trị thấp đưa vào bãi giữ xe lấy thẻ từ, sau đó gỡ biển số xe này ra dán chồng lên biển số 95H1-430.14 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen-bạc có giá trị 12.000.000 đồng của anh H cũng gửi tại bãi xe này, rồi tháo nối dây điện, điều khiển xe anh Huy ra khu vực kiểm soát xe để lừa dối anh Nguyễn Ngọc An là người quản lý xe mô tô của anh Huy, nhằm mục đích lấy xe anh Huy. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Xuân S đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình, sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng để có tiền tiêu xài đã cố tình phạm tội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Ngoài ra bản thân bị cáo S có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen-bạc, biển số 95H1-430.14, số máy: JA39E0980346, số khung: 3905HY850211 là của anh H mua vào năm 2018 và đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh Nguyễn Ngọc An là người Đại diện theo ủy quyền Vincom Thủ Đức. Cùng ngày, anh Nguyễn Ngọc An đã làm thủ tục bàn giao xe mô tô trên cho anh H là chủ sở hữu. Anh An và anh Huy không có yêu cầu bồi thường. Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 (một) xe mô tô hiệu SYM Attila màu đen biển số 85B1-198.41, số máy: VMM9BFD034562, số khung: RLGH125HD7D034562 do chị Kiều Thị Ngọc Bút, sinh năm 1990, HKTT: thôn Thành Tín, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận) đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, chị Bút hiện không

có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Bị cáo khai xe trên do bị cáo mua trên mạng của một thanh niên không rõ lai lịch giá 1.500.000 đồng. Bị cáo sử dụng xe này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Trung tâm thương mại Vincom. Hội đồng xét xử nhận thấy xe không xác định được chủ sở hữu, nên cần thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) biển số xe mô tô 73D1-465.76. Kết quả xác minh biển số xe này không có thông tin trong dữ liệu đăng ký xe nên tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) bật lửa; 01 (một) thẻ giữ xe bằng từ số 1219-0342; 01 (một) thanh kim loại hình chữ “L”; 01 thanh kim loại hình chữ “T”; 01 thanh kim loại hình trụ là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) USB bên trong có clip ghi lại hình ảnh Trần Xuân S ra vào bãi gửi xe Trung tâm thương mại Vincom Thủ Đức vào ngày 26/9/2020. Tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2020.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe mô tô 73D1-465.76; 01 (một) bật lửa; 01 (một) thẻ giữ xe bằng từ số 1219-0342; 01 (một) thanh kim loại hình chữ “L”; 01 thanh kim loại hình chữ “T”; 01 thanh kim loại hình trụ.

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe mô tô hiệu SYM Attila màu đen biển số 85B1-198.41, số máy: VMM9BFD034562, số khung: RLG125HD7D034562. Hết thời hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng

hình sự, bị cáo Trần Xuân S chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS, CA, Chi cục THA TP.TĐ
- Chi cục thuế TP.TĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo